

Số: 08/2026/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Xuân L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đ

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đăng Q – Giám đốc phòng G thuộc Ngân hàng N chi nhánh Đ

Bị đơn: Công ty Cổ phần T1

Địa chỉ: Đường B, xã P, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc Công ty

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, thành phố Hà Nội

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nợ: Ngân hàng N (A) và Công ty Cổ phần T1 thống nhất ngày 30/06/2022, Ngân hàng N và Công ty Cổ phần T1 ký Hợp đồng tín dụng số 3140 LAV 202202606. Tạm tính đến ngày 27/01/2026 Công ty Cổ phần T1 1 còn nợ Ngân hàng N các khoản sau:

- Số nợ gốc: 19.992.000.000đồng
- Số nợ lãi trong hạn: 5.499.850.505 đồng
- Số nợ lãi quá hạn: 579.138.115 đồng

Tổng cộng: 26.070.988.620 đồng

2. Về phương án trả nợ:

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Từ tháng 3 năm 2026 đến tháng 7 năm 2026, chậm nhất ngày 30 hàng tháng Công ty Cổ phần T1 có trách nhiệm trả cho A số tiền 10.000.000 đồng/tháng. Chậm nhất là ngày 31/8/2026 Công ty Cổ phần T1 có trách nhiệm thanh toán cho A 14.500.000.000 đồng. Chậm nhất đến ngày 31/7/2027 Công ty Cổ phần T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 3140 LAV 202202606 ngày 30/6/2022.

Công ty Cổ phần T1 còn phải thanh toán lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 28/01/2026 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký

3. Trường hợp Công ty Cổ phần T1 vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo các tài sản thế chấp đã ký kết, cụ thể là:

Hợp đồng thế chấp số công chứng 2522/2021/HĐTC tại Văn phòng C: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/-, diện tích 569 m2 tại địa chỉ Xóm N, xã V, huyện Đ, TP . theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 270356, số vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 01836 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 05/11/2015, mang tên Ông Nguyễn Văn T.

Hợp đồng thế chấp số công chứng 2522/2021/HĐTC tại Văn phòng C: Tài sản thế chấp là 01 (một) chiếc xe ô tô con nhãn hiệu BMW biển số đăng ký: 29A-055.89. theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016222 do phòng C1 Công an thành phố H

cấp ngày 10 tháng 01 năm 2011, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2011, tên chủ xe: ông Nguyễn Văn T

Hợp đồng thế chấp số công chứng 5712/TC/2022 tại Văn phòng C2: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 48(2), tờ bản đồ số 19, diện tích 100 m² tại địa chỉ Xóm N, xã V, huyện Đ, TP . theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CD 745374, số vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 05890 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 25/08/2016, mang tên Ông Nguyễn Văn T

Hợp đồng thế chấp số công chứng 2064/2022/HĐTC tại Văn phòng C : Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 16a, tờ bản đồ số 19, diện tích 145 m² tại địa chỉ Xóm N, xã V, huyện Đ, TP . theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 441668, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 72/546/QĐ-UB được UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2008, mang tên Ông Nguyễn Văn T

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì Công ty Cổ phần T1 phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

4. Án phí: Công ty Cổ phần T1 phải nộp 67.036.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Ngân hàng N được hoàn lại số tiền 66.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số 0001799 ngày 20/01/2026.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKND Khu vực 7 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Trang

